

Bản án số: 618/2025/HS-PT

Ngày: 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Trục

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh) mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 475/2025/TLPT-HS ngày 16/9/2025 đối với bị cáo Vũ Tô H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Tô H; giới tính: nam; sinh ngày: 03/3/1979, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: đường T, phường S, quận P (nay là phường S), thành phố H; nơi cư trú: đường A, phường B, quận T (nay là phường B), thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Vũ Minh H1 (tại phiên tòa bị cáo khai họ tên cha là Vũ Minh H1) và bà Phạm Thị D; có vợ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2024; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tô H: Luật sư Trần Hữu B - Công ty Luật TNHH C.P và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoài T mới ra tù, không có việc làm không tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô bằng thủ đoạn gian dối là sử dụng xe mô tô cũ đi vào gửi trong các bãi giữ xe công cộng rồi đánh tráo biển số xe qua các xe mô tô có giá trị cao hơn để chiếm đoạt các xe mô tô này bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 15 giờ ngày 13/3/2024, Trịnh Hoài T đến cửa hàng mua bán xe cũ ở đường TL15 gần ngã tư TQ thuộc huyện C, thành phố H mua 02 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 61Z1-3641 và 63P1-5376 với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, Trịnh Hoài T mang theo 01 túi xách (bên trong có biển số 78F1-138.20 và các công cụ kèm cắt, tua vít, khóa mở ốc, đoạn phá khóa...) và chạy xe mô tô Honda Vario biển số 59L3-172.05 vào gửi trong bãi giữ xe ở đường Q, thị trấn M, thành phố H và đón xe buýt đến cửa hàng đã mua xe mô tô cũ trên. Sau đó, Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô biển số 61Z1-3641 đi đến khu vực bãi đất trống thuộc ngã tư Tân Quy, huyện Củ Chi, thay biển số 78F1-138.20 vào xe mô tô này và vứt bỏ biển số 61Z1-3641 tại bãi cỏ ven đường. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô biển số 78F1-138.20 (biển số thật 61Z1-3641) gửi vào bãi giữ xe của trường Đại học LĐ và XH (Cơ sở 2), lấy thẻ gửi xe từ ông Hồ Ngọc P1 (nhân viên trông giữ xe) rồi dựng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 67L2-706.04 của bà Trần Thị Hằng, sau đó Trịnh Hoài T đi bộ ra khỏi bãi giữ xe.

Trịnh Hoài T tiếp tục đón xe buýt đi đến cửa hàng đã mua xe cũ trên và lấy xe mô tô biển số 63P1-5376 đến gửi vào bãi giữ xe của trường Đại học LĐ và XH (Cơ sở 2) dựng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 79D1-924.48 của bà Trương Thị Thanh G1. Tại đây, Trịnh Hoài T sử dụng dụng cụ đem theo tháo biển số 63P1-5376 thay vào xe mô tô biển số 79D1-924.48 rồi cắt biển số 79D1-924.48 vào trong túi xách, Trịnh Hoài T tháo phần mặt nạ trước của xe và nối 02 dây khởi động của xe, khi Trịnh Hoài T bẻ khóa cốp xe thì phát hiện có thẻ từ giữ xe nên cắt vào túi quần. Tiếp tục, Trịnh Hoài T tháo biển số 78F1-138.20 thay vào xe mô tô biển số 67L2-706.04, rồi cắt biển số 67L2-706.04 vào trong túi xách, Trịnh Hoài T tiếp tục các thao tác như trước và bẻ khóa cốp xe mô tô kiểm tra bên trong thì không phát hiện tài sản gì. Tiếp đó, Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô biển số 63P1-5376 (biển số thật 79D1-924.48) đến cổng bãi xe đưa thẻ giữ xe để ông Hồ Ngọc P1 làm tường đứng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào trước đó và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe ra ngoài bãi xe. Sau khi ra khỏi bãi xe, Trịnh Hoài T đem xe gửi tại chợ T.C.H (địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H). Trịnh Hoài T tiếp tục đón xe ôm quay lại bãi giữ xe của Trường Đại học LĐ và XH (cơ sở 2) dùng thủ đoạn tương tự chiếm đoạt được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 79B2-073.96 của ông Lê Đăng Khôi, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen nhám biển số 67L2-706.04 của bà Trần Thị Hằng và mang gửi tại chợ T.C.H.

Sau đó, Trịnh Hoài T liên lạc với Vũ Tô H nói có 03 xe mô tô cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 31.000.000 đồng. Tiếp đó, Vũ Tô H liên lạc với “R1” (không rõ lai lịch) là người bên phía nước Campuchia và báo thông tin của 03 xe mô tô trên thì “R1” đồng ý mua với giá 42.500.000 đồng. Sau đó, Vũ Tô H liên lạc với Võ Thị N1 kêu Võ Thị N1 vận chuyển 03 xe mô tô mà Trịnh Hoài T chiếm đoạt được qua Campuchia cho “R1” thì Võ Thị N1 đồng ý. Vũ Tô H cho Võ Thị N1 số điện thoại của Trịnh Hoài T, Võ Thị N1 liên lạc với Trịnh Hoài T để nhận xe. Tiếp đó, Võ Thị N1 liên lạc với “G2” (không rõ lai lịch) và nói “G2” tìm người

để lấy 02 xe mô tô đem giao qua cho “R1”. Võ Thị N1 tiếp tục liên lạc với Nguyễn Quốc N2 để tìm người ra chợ T.C.H nhận xe “đá” và vận chuyển về cầu Đ, tỉnh L thì Nguyễn Quốc N2 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Quốc N2 rủ Nguyễn Văn H2 đi vận chuyển xe “đá” cùng thì Nguyễn Văn H2 đồng ý; Nguyễn Quốc N2 và Nguyễn Văn H2 đều hiểu xe “đá” là xe do phạm tội mà có.

Sau khi nghe điện thoại từ Võ Thị N1, Trịnh Hoài T đi lấy xe mô tô biển số 63P1-5376 (biển số thật 79D1-924.48) và chạy ra bãi đất trống thuộc tổ B, khu phố C, phường T, quận M, thành phố H, Trịnh Hoài T lấy biển số 67L2-706.04 thay vào và ném biển số 63P1-5376 tại đây. “G2” liên lạc hẹn Trịnh Hoài T lấy xe trước sân chung cư T.K (địa chỉ: đường K, tổ B, khu phố C, phường T, quận M, thành phố H), Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô trên đến đưa cho “G2”, rồi “G2” kêu 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đi cùng điều khiển xe mô tô này đi, còn “G2” ở lại đợi lấy xe mô tô tiếp theo. Trịnh Hoài T quay lại chợ T.C.H lấy xe mô tô biển số 79D1-924.48 (biển số thật 70B2 - 073.96) đem qua chung cư T.K giao tiếp cho “G2”. Lúc này, Nguyễn Quốc N2 điều khiển xe mô tô biển số 72K4-5990 chở Nguyễn Văn H2 đi đến chung cư T.K. Nguyễn Quốc N2 gọi điện thoại cho Trịnh Hoài T để lấy xe thì Trịnh Hoài T qua chợ T.C.H lấy xe mô tô biển số 70B2- 073.96 (biển số thật 67L2-706.04) qua chung cư T.K rồi chở Nguyễn Văn H2 ngồi phía sau di chuyển trên đường. Sau đó, Trịnh Hoài T giao xe cho Nguyễn Văn H2 và Trịnh Hoài T xuống xe đón xe ôm đi về nơi gửi xe để lấy xe mô tô biển số 59L3-172.05 về nhà. Còn Nguyễn Văn H2 điều khiển xe mô tô biển số 70B2-073.96 cùng Nguyễn Quốc N2 điều khiển xe mô tô biển số 72K4-5990 về bãi đất trống thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh L để cất giấu. Sau đó, Nguyễn Quốc N2 điều khiển xe mô tô biển số 72K4-5990 chở Nguyễn Văn H2 về phòng trọ.

Cùng ngày, tài khoản ngân hàng của Vũ Tô H nhận được số tiền 42.500.000 đồng từ số tài khoản số 9343142888 tên TRAN THI THUY tại Ngân hàng V do “R1” chuyển đến. Sau khi nhận được tiền, Vũ Tô H chuyển cho Võ Thị N1 7.500.000 đồng tiền công vận chuyển xe; chuyển cho Trịnh Hoài T 31.000.000 đồng, số tiền này Trịnh Hoài T đã tiêu xài hết. Vũ Tô H được hưởng 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau khi nhận tiền từ Vũ Tô H, Võ Thị N1 đã đưa trực tiếp cho “G2” 5.200.000 đồng; chuyển khoản cho Nguyễn Quốc N2 500.000 đồng là tiền công vận chuyển xe; Võ Thị N1 tiếp tục chuyển khoản cho Nguyễn Quốc N2 600.000 đồng và nhờ Nguyễn Quốc N2 lại cho Nguyễn Văn H2 là tiền công vận chuyển xe của Nguyễn Văn H2; Võ Thị N1 được hưởng 1.200.000 đồng. Số tiền này Võ Thị N1, Nguyễn Quốc N2 và Nguyễn Văn H2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Trịnh Hoài T, Vũ Tô H, Võ Thị N1 còn khai nhận thực hiện các vụ án khác như sau:

- *Vụ thứ hai:* Ngày 06/01/2021, Trịnh Hoài T đặt mua trên mạng xã hội 01 xe mô tô dạng Wave (không nhớ biển số) với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô này vào gửi trong bãi xe của Trường Cao đẳng KTCN thành phố H (địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H), lấy thẻ xe từ ông Lâm Văn C1 (nhân viên trông giữ xe) và chạy xe vào để cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển số 59G2-844.04 của bà Nguyễn Bảo H3. Trịnh Hoài T sử dụng bộ dụng cụ mang theo tháo biển số xe mô tô đã mua trên mạng thay vào xe mô tô biển số 59G2-844.04 rồi cắt biển số 5962-844.04 vào trong túi xách, Trịnh Hoài T tháo phần mặt nạ trước của xe, nối 02 dây khởi động của xe, điều khiển xe mô tô (biển số

thật 59G2-844.04) đến công bãi xe và đưa thẻ giữ xe để ông Lâm Văn C1 làm tương đúng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe đi ra ngoài bãi xe. Ra khỏi bãi xe, Trịnh Hoài T điều khiển xe này đến chân cầu vượt ngã tư G, phường T, quận M, thành phố H và thay lại biển số thật 59G2-844.04 vào rồi đem xe gửi tại bãi giữ xe của Bến xe Ngã tư G, phường T, quận M, thành phố H. Với thủ đoạn tương tự, Trịnh Hoài T tiếp tục chiếm đoạt được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ biển số 63B8-659.64 của bà Võ Thị Kim Y1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59S3-418.17 của ông Nguyễn Hữu T1.

Sau khi chiếm đoạt được 03 xe mô tô trên, Trịnh Hoài T liên lạc với Vũ Tô H nói có 03 xe mô tô cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 21.000.000 đồng. Sau đó, Vũ Tô H liên lạc với “H4” (không rõ lai lịch) là người bên phía nước Campuchia và báo thông tin của 03 xe mô tô trên thì “H4” đồng ý mua với giá 24.000.000 đồng. Vũ Tô H nhắn số điện thoại của Trịnh Hoài T cho “H4” để “H4” cho người liên hệ với Trịnh Hoài T nhận 03 xe mô tô này. Tiếp đó có 03 nam thanh niên (chưa xác định) đến gặp Trịnh Hoài T nói lấy xe, Trịnh Hoài T đã giao 03 thẻ giữ xe gửi ở Bến xe ngã tư G. Sau đó, Trịnh Hoài T nhận được số tiền 21.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết; Vũ Tô H nhận được số tiền 3.000.000 đồng từ người thanh niên (chưa xác định) là người của “H4” và đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ ba:* Ngày 07/4/2021, Trịnh Hoài T đặt mua trên mạng xã hội 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 51P5-0382 với giá 1.500.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/4/2021, sau khi nhận xe, Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô này vào bãi giữ xe của siêu thị C (địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H), lấy thẻ gửi xe từ ông Trần Phi L1 (nhân viên trông giữ xe) và chạy vào để cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 17B9-423.97 của ông Trần Khánh Quý Huy. Sau đó, Trịnh Hoài T tháo biển số 51P5-0382 gắn đề lên biển số 17B9-423.97, Trịnh Hoài T tiếp tục sử dụng bộ dụng cụ đem theo từ trước tháo phần mặt nạ trước của xe, nối 02 dây khởi của động xe, điều khiển xe mô tô (biển số thật 17B9-423.97) đến công bãi xe và đưa thẻ giữ xe để ông Trần Phi L1 làm tương đúng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe đi ra ngoài bãi xe.

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô (biển số thật 17B9-423.97) trên đường tẩu thoát Trịnh Hoài T đã vớt lại biển số 51P5-0382, Trịnh Hoài T liên lạc với Vũ Tô H nói có xe mô tô cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Vũ Tô H bán lại xe trên cho “H4” với giá 9.000.000 đồng và nhờ “H4” đưa cho Trịnh Hoài T số tiền 8.000.000 đồng khi đến nhận xe, còn số tiền 1.000.000 đồng thì đưa Vũ Tô H sau. Sau đó, có người thanh niên (chưa rõ lai lịch) gọi cho Trịnh Hoài T hỏi để xe ở đâu thì Trịnh Hoài T báo trước sân chung cư A.S (địa chỉ: Quốc lộ A, khu phố N, phường T, quận M, thành phố H). Khoảng 10 phút sau có một thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi bộ lại nơi Trịnh Hoài T đang đứng đưa Trịnh Hoài T số tiền 8.000.000 đồng và nhận xe, Trịnh Hoài T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó, Vũ Tô H nhận được số tiền 1.000.000 đồng từ 01 thanh niên (chưa xác định) là người của “H4” đưa tại chung cư A.S, Vũ Tô H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

- *Vụ thứ tư:* Ngày 26/5/2021, Trịnh Hoài T đặt mua trên mạng xã hội 03 xe mô tô nhãn hiệu Wave với giá 4.500.000 đồng và 01 biển số 63V5-2714 với giá 500.000 đồng. Sau khi Trịnh Hoài T nhận 03 xe mô tô trên, Trịnh Hoài T mang cất giấu cạnh

chung cư P (địa chỉ: khu phố B, phường T, quận M, thành phố H), còn 01 biển số 63V5-2714 Trịnh Hoài T để trong túi đeo chéo.

Khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, Trịnh Hoài T sử dụng băng keo dán biển số 63V5-2714 vào đuôi xe mô tô mà Trịnh Hoài T mua trước đó và điều khiển xe mô tô này vào bãi xe chung cư P, lấy thẻ xe từ ông Ngôn Ngọc Đ1 (nhân viên trông giữ xe). Sau đó, Trịnh Hoài T tháo biển số 63V5-2714 cất giấu bên trong tập giấy trắng do Trịnh Hoài T chuẩn bị trước đó và đi vòng quanh bãi xe trong chung cư để tìm xe mô tô Wave còn mới để chiếm đoạt. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, Trịnh Hoài T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59Y3-661.24 của ông Nguyễn Lê Hồng P2. Trịnh Hoài T mở được khóa xe mô tô trên và đẩy bộ đi được 01 đoạn khoảng 20 mét thì dừng lại lấy biển số 63V5-2714 dán chồng vào biển số 59Y3-661.24, đồng thời rút dây điện ở khóa để nổ máy, điều khiển xe ra cổng bãi xe đưa thẻ giữ xe để ông Ngôn Ngọc Đ1 làm tưởng đúng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào trước đó và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô này đi ra ngoài bãi xe. Sau khi ra khỏi bãi xe, Trịnh Hoài T gọi điện thoại cho Vũ Tô H nói có xe cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng; Vũ Tô H yêu cầu Trịnh Hoài T gửi tại bãi xe chung cư A.S (địa chỉ: Quốc lộ A, khu phố N, phường T, quận M, thành phố H), lấy thẻ xe bỏ vào cốp xe, chụp lại hình ảnh xe mô tô, biển số xe và vị trí để gửi cho Vũ Tô H. Với thủ đoạn tương tự, Trịnh Hoài T tiếp tục chiếm đoạt được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59L2-884.79 của ông Hoàng Anh T2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 66G1-611.40 của bà Bùi Thị Minh T3 tại bãi xe của chung cư P. Trịnh Hoài T tiếp tục bán cho Vũ Tô H với giá mỗi xe 10.000.000 đồng. Vũ Tô H đều yêu cầu Trịnh Hoài T gửi xe tại bãi xe chung cư A.S. Sau đó, Trịnh Hoài T tiếp tục đón xe về bãi xe chung cư P với mục đích dán biển số 63V5-2714 vào đuôi xe mô tô kiểu dáng giống xe Wave mà Trịnh Hoài T đã gửi trước đó, nhưng do không có thẻ giữ xe nên Trịnh Hoài T không điều khiển ra khỏi bãi xe được.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Vũ Tô H gọi điện thoại cho Trịnh Hoài T hẹn đến chung cư A.S để nhận 30.000.000 đồng tiền bán xe, Trịnh Hoài T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Sau khi mua ba xe mô tô trên, Vũ Tô H đã bán lại cho “H4” với giá 33.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2021, “H4” gọi điện thoại cho Vũ Tô H nói mang xe mô tô biển số 66G1-611.40 ra cư xá B.Đ, huyện M, thành phố H giao cho người của “H4” và nhận 11.000.000 đồng. Vũ Tô H gọi điện thoại cho Trần Bá T4 và nói Trần Bá T4 đi vào bãi xe chung cư A.S lấy thẻ xe ở cốp xe mô tô biển số 66G1-611.40 rồi mang xe đến cư xá B.Đ giao cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) và nhận số tiền 11.000.000 đồng, sau khi làm xong thì Vũ Tô H sẽ cho Trần Bá T4 tiền công là 300.000 đồng, Trần Bá T4 đồng ý; Vũ Tô H gửi hình ảnh vị trí để xe, đặc điểm xe và biển số xe cho Trần Bá T4. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Bá T4 đến bãi xe chung cư A.S, vào lấy xe mô tô biển số 66G1-611.40 đi đến trước địa chỉ ấp L, xã B, huyện M, thành phố H giao cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) và nhận 11.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Bá T4 gặp Vũ Tô H tại chung cư A.S và đưa cho Vũ Tô H 11.000.000 đồng, Vũ Tô H đã trả cho Trần Bá T4 tiền công là 300.000 đồng. Với cùng phương thức, thủ đoạn trên, vào ngày 29/5/2021, Vũ Tô H đã kêu Trần Bá T4 điều khiển 02 xe mô tô biển số 59L2-884.79 và biển số 59Y3-661.24 giao cho người thanh niên (chưa rõ lai lịch) là người của “H4” tại trước cổng chính Khu Công viên phần mềm Q.T thuộc khu phố A, phường T, quận M, thành phố H và nhận 22.000.000 đồng. Sau khi giao 02 xe mô tô trên, Trần Bá T4 đã

đến chung cư A.S gặp Vũ Tô H và đưa cho Vũ Tô H 22.000.000 đồng, Vũ Tô H trả công cho Trần Bá T4 600.000 đồng.

- *Vụ thứ năm:* Ngày 15/01/2024, Trịnh Hoài T đặt mua trên mạng xã hội 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 61L8-8730 và 01 xe có biển loại 5 số (không nhớ rõ số) với giá 4.000.000 đồng.

Đến ngày 16/01/2024, Trịnh Hoài T lần lượt điều khiển 02 xe mô tô này vào trong bãi xe tại tòa nhà G (địa chỉ: Lô A, Công viên phần mềm Q.T, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H) lấy thẻ giữ xe từ ông Nguyễn D1 (nhân viên trông giữ xe). Trịnh Hoài T sử dụng 01 biển số xe loại 5 số dán lên trên biển số của xe mô tô biển số 61L8-8730 để đi vào bãi giữ xe. Khi đã vào trong bãi giữ xe, Trịnh Hoài T tháo biển số xe loại 5 số và dán chồng lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 49AR-012.48 của ông Lại Huy H5; đồng thời, tháo biển số 61L8-8730 thay vào mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 76H1-518.06 của ông Nguyễn Văn C2 và cất biển số 76H1-518.06 vào trong túi xách. Trịnh Hoài T tháo phần mặt nạ trước của xe mô tô đã thay biển loại 5 số (biển số thật 49AR-012.48), nối 02 dây khởi động của xe, điều khiển xe đến cổng bãi xe và đưa thẻ giữ xe để ông Nguyễn D1 làm tương đúng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào trước đó và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe đi ra ngoài bãi xe. Tiếp đó, Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được đem gửi tại chợ T.C.H (địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H). Trịnh Hoài T tiếp tục đón xe ôm quay lại bãi xe của Tòa nhà G dùng thủ đoạn tương tự chiếm đoạt xe mô tô biển số 76H1-518.06 (biển số thật) và đem gửi tại chợ T.C.H.

Sau khi chiếm đoạt được 02 xe mô tô trên, Trịnh Hoài T liên lạc với Vũ Tô H nói với Vũ Tô H có 02 xe mô tô cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 16.000.000 đồng. Sau đó, Vũ Tô H liên lạc với “R1” để bán 02 xe trên với giá 23.000.000 đồng. Vũ Tô H liên lạc với Võ Thị N1, kêu Võ Thị N1 vận chuyển 02 xe mô tô mà Trịnh Hoài T chiếm đoạt được qua Campuchia cho “R1”, Võ Thị N1 đồng ý. Vũ Tô H cho Võ Thị N1 số điện thoại của Trịnh Hoài T để Võ Thị N1 liên lạc lấy xe. Võ Thị N1 điện thoại cho Trịnh Hoài T và được biết 02 xe mô tô Trịnh Hoài T đang để tại chợ T.C.H; Võ Thị N1 điện thoại cho “G2” và kêu “G2” tìm người để lấy 02 xe mô tô đem giao qua cho “R1”. Sau khi Võ Thị N1 liên lạc, Trịnh Hoài T qua lấy xe mô tô biển số 49AR- 012.48 (đã thay thành loại biển 05 số) đang gửi tại chợ T.C.H chạy ra bãi đất trống tại tổ B, khu phố C, phường T, quận M, thành phố H và vớt lại biển số loại 05 số. Sau đó, “G2” gọi điện thoại hẹn Trịnh Hoài T lấy xe tại chung cư T.K nên Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô trên đến đưa cho “G2”, “G2” kêu 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đi cùng điều khiển xe mô tô Trịnh Hoài T vừa giao đi đâu không rõ. Trịnh Hoài T tiếp tục quay lại chợ T.C.H, lấy xe mô tô (biển số thật 76H1-518.06) chạy ra bãi đất trống trước đó rồi lấy biển số 76H1-518.06 thay vào lại và điều khiển xe mô tô qua chung cư T.K giao cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) và người này điều khiển đi đâu không rõ.

Đến ngày 17/01/2024, Vũ Tô H chuyển khoản cho Võ Thị N1 5.000.000 đồng tiền công vận chuyển 02 xe mô tô; chuyển khoản cho Trịnh Hoài T 20.500.000 đồng (trong đó số tiền mua 02 xe mô tô là 16.000.000 đồng và cho Trịnh Hoài T mượn thêm 4.500.000 đồng), Trịnh Hoài T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 16.000.000 đồng. Vũ Tô H được hưởng 2.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận

5.000.000 đồng phí vận chuyển xe, Võ Thị N1 đã đưa trực tiếp cho “G2” 4.200.000 đồng, còn lại Võ Thị N1 được hưởng 800.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ sáu:* Ngày 26/01/2024, Trịnh Hoài T đặt mua trên mạng xã hội 01 xe mô tô kiểu dáng Wave (không nhớ biển số) với số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Trịnh Hoài T mang theo 01 túi xách (bên trong có các công cụ kèm cắt, tua vít, khóa mở ổ biển số, đoán phá khóa xe...) và điều khiển xe mô tô trên đến gửi trong bãi giữ xe của Bệnh viện quận V (địa chỉ: đường Q, phường M, quận V, thành phố H), lấy thẻ gửi xe từ ông Lê Quan T5 (nhân viên trông giữ xe) và dựng cách xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 59V3-695.42 của ông Hồ Minh T6 khoảng 05 mét. Sau đó, Trịnh Hoài T tháo biển số 59V3-695.42 cắt vào túi xách và gắn biển số xe mô tô do Trịnh Hoài T gửi vào; Trịnh Hoài T tháo phần mặt nạ phía trước của xe mô tô, nối 02 dây khởi động của xe, điều khiển xe mô tô này đến cổng bãi xe và đưa thẻ gửi xe để ông Lê Quan T5 làm tương đúng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào trước đó và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô này đi ra ngoài bãi xe.

Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Trịnh Hoài T liên lạc với Vũ Tô H nói có xe mô tô cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 9.000.000 đồng. Sau đó, Vũ Tô H bán lại cho “H4” với giá 10.000.000 đồng. Vũ Tô H nhắn số điện thoại của Trịnh Hoài T cho “H4” để “H4” cho người liên lạc và nhận xe. Vũ Tô H nói Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô đến đường S (bên hông siêu thị C), phường T, quận M, thành phố H để giao xe. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhận xe và đưa Trịnh Hoài T số tiền 9.000.000 đồng, số tiền này Trịnh Hoài T đã tiêu xài cá nhân hết; Vũ Tô H cũng nhận được số tiền 1.000.000 đồng tiền chênh lệch từ việc bán xe và đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ bảy:* Ngày 02/02/2024, Trịnh Hoài T đặt mua trên mạng xã hội 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 63B1-019.42 với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Trịnh Hoài T mang theo 01 túi xách (bên trong có các công cụ kèm cắt, tua vít, khóa mở ổ, đoán phá khóa...) và điều khiển xe mô tô trên đến gửi trong bãi giữ xe ở tầng hầm chung cư HQC (địa chỉ: ấp M, xã X, huyện M, thành phố H), lấy thẻ gửi xe từ ông Chế N3 (nhân viên trông giữ xe) và dựng cách xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 63D1-290.86 của bà Lê Thị Ngọc T7 khoảng 10 mét. Trịnh Hoài T tháo biển số 63B1-019.42 và biển số 63D1-290.86 rồi đổi 02 biển số xe mô tô này với nhau; Trịnh Hoài T tiếp tục tháo phần mặt nạ phía trước của xe biển số 63B1-019.42 (biển số thật 63D1-290.86), nối 02 dây khởi động của xe, điều khiển xe đến cổng bãi xe, đưa thẻ gửi xe 63B1-019.42 để ông Chế N3 làm tương đúng xe mô tô mà Trịnh Hoài T đã gửi vào trước đó và đồng ý cho Trịnh Hoài T điều khiển xe mô tô này đi ra ngoài bãi xe.

Sau đó, Trịnh Hoài T liên lạc với Vũ Tô H nói có xe cần bán và mô tả thông tin xe thì Vũ Tô H đồng ý mua với giá 9.000.000 đồng. Vũ Tô H bán lại xe trên cho “H4” với giá 10.000.000 đồng. Vũ Tô H nhờ “H4” đưa cho Trịnh Hoài T số tiền 9.000.000 đồng khi đến nhận xe, còn số tiền 1.000.000 đồng thì đưa Vũ Tô H sau. Sau đó, có một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) gọi cho Trịnh Hoài T yêu cầu điều khiển xe mô tô đến đường S (bên hông siêu thị C), phường T, quận M, thành phố H đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp Trịnh Hoài T đưa số tiền 9.000.000 đồng và nhận xe, Trịnh Hoài T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Sau khi

nhận được xe, “H4” hẹn gặp Vũ Tô H tại đường S, phường T, quận M, thành phố H để đưa 1.000.000 đồng, Vũ Tô H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Trịnh Hoài T, Vũ Tô H, Võ Thị N1, Trần Bá T4, Nguyễn Quốc N2 và Nguyễn Văn H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập.

** Hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra:*

1/ Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra vào ngày 14/3/2024 tại bãi giữ xe Trường Đại học LD và XH (cơ sở 2):

Tại Kết luận định giá số 180/KL-HĐĐGTS, ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 67L2-706.04, số máy: JA39E2816404, số khung: RLHJA3922NY700649, trị giá 13.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 79D1-924.48, số máy: JA70E0235648, số khung: RLHJA3932PY159078, trị giá 13.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 7082-073.96, số máy: JA39E2847614, số khung: RLHJA3921NY708239, trị giá 13.500.000 đồng.

2/ Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 06/01/2021 tại bãi xe của Trường Cao đẳng KTCN thành phố H:

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển số: 59G2-844.04, số máy: JA39E1637645; số khung: RLHJA3918LY299256 trị giá 16.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển số: 63B8-659.64, số máy: JA39E1540659; số khung: RLHJA3916LY202779 trị giá 12.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59S3-418.17, số máy: JA39E1511466; số khung: RLHJA3911LY173580 trị giá 16.000.000 đồng.

3/ Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 08/4/2021 tại bãi xe siêu thị C: Tại Kết luận định giá số 158/KL-HĐĐGTS, ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số: 17B9-423.97, số máy: JA39E2091495, số khung: RLHJA3920LY087136 trị giá 11.500.000 đồng.

4/ Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 27/5/2021, tại bãi giữ xe chung cư P:

Tại Kết luận định giá số 223/KL-HĐĐGTS, ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 66G1-611.40, số máy: JA39E1527320, số khung: 3913LY189428 trị giá 17.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59L2-884.79, số máy: JA39B0974396; số khung: RLHJA 3916 KY117990 trị giá 14.450.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59Y3-661.24, số máy: JA39E2161851; số khung: RLHJA3926MY044552 trị giá 19.450.000 đồng.

5/ Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra vào ngày 16/01/2024 tại bãi xe tại tòa nhà G:

Tại Kết luận định giá số 180/KL-HĐĐGTS, ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 49AR-012.48, số máy: JA70E0055053, số khung: RLHJA3939PY614458 trị giá 13.500.000 đồng.

- 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 76H1-518.06, màu đen, số máy: JA39E2958763, số khung: RLHJA3928NY743179 trị giá 13.500.000 đồng.

6/ Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 26/01/2024, tại bãi xe Bệnh viện quận V: Tại kết luận định giá số 81/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản quận V, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số: 59V3-695.42, số máy: JA39E2877920; số khung: RLKJA3921NY447887 trị giá 14.600.000 đồng.

7) Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 02/02/2024, tại bãi giữ xe chung cư HQC: Tại Kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 63D1-290.86, số máy: JA39E2840229; số khung: RLHJA3923NY706654 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Tô H: 04 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Hoài T, Võ Thị N1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Quốc N2, Trần Bá T4, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/8/2025 bị cáo Vũ Tô H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Tô H trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Tô H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Tô H mua 14 xe mô tô do Trịnh Hoài T phạm tội mà có, tổng tài sản phạm pháp trị giá 201.500.000 đồng. Bị cáo là người cầm đầu trong việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cấp sơ thẩm xử bị cáo 04 năm 06 tháng tù là phù hợp nên không có cơ sở để giảm nhẹ. Tại phiên tòa hôm nay, chưa đủ cơ sở để khẳng định bị cáo có hứa hẹn trước với bị cáo Trịnh Hoài T, do đó chưa đủ cơ sở để điều tra làm rõ đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bị cáo phạm tội 05 lần trở lên nhưng chưa đủ căn cứ để khẳng định bị cáo dùng đó làm nguồn sống chính nên không khẳng

định bị cáo phạm tội với tính chất chuyên nghiệp. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tô H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, cha bị cáo đang bị ung thư giai đoạn cuối, bị cáo tích cực tham gia chống dịch; vợ bị cáo đã bỏ đi, có con lớn bị chậm phát triển; gia đình nhiều năm đạt gia đình văn hóa, có truyền thống cách mạng, cha bị cáo là Đảng viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Tô H trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Vũ Tô H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi, mặc dù biết rõ xe mô tô do Trịnh Hoài T bán là do phạm tội mà có nhưng bị cáo Vũ Tô H vẫn đồng ý mua với giá rẻ hơn giá thị trường và bán lại để hưởng lợi, với tổng tài sản phạm pháp trị giá 201.500.000 đồng.

[4] Xét đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Tô H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Vũ Tô H đã có hành vi tiêu thụ tài sản do Trịnh Hoài T phạm tội mà có với tổng tài sản phạm pháp trị giá 201.500.000 đồng, thuộc trường hợp “Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Tô H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai; cấp sơ thẩm căn cứ tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo cung cấp tài liệu giấy chứng nhận gia đình ông Vũ Minh Hiến là gia đình văn hóa nhưng mức hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Về ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có cơ sở vì bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Do vậy không có cơ sở chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư cũng như đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này, cấp sơ thẩm đã xác định sai tư cách của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà đúng phải là bị hại trong hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Trịnh Hoài T. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Trịnh Hoài T phải bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án này. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Bị cáo Vũ Tô H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tô H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Vũ Tô H**: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND Khu vực 7 - TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 7 - TP.HCM; (1)
- Phòng THADS Khu vực 7 - TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (9)

Vũ Thanh Lâm